

Số: 264 /QĐ-BCĐ389

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả ban hành kèm theo Quyết định số 31/QĐ-BCĐ389 ngày 23 tháng 5 năm 2014 của Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA CHỐNG BUÔN LẬU, GIAN LẬN THƯƠNG MẠI VÀ HÀNG GIẢ

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 389/QĐ-TTg ngày 19 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 389/QĐ-TTg ngày 19 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo 389 quốc gia) ban hành kèm theo Quyết định số 31/QĐ-BCĐ389 ngày 23 tháng 5 năm 2014 của Trưởng Ban Chỉ đạo 389 quốc gia như sau:

1. Sửa đổi các cụm từ viết tắt tên của Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tại Quyết định số 31/QĐ-BCĐ389

ngày 23 tháng 5 năm 2014 của Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả như sau: Cụm từ “Ban Chỉ đạo 389” sửa thành “Ban Chỉ đạo 389 quốc gia”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh, như sau:

“2. Quy chế này áp dụng đối với Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban, các Ủy viên Ban Chỉ đạo 389 quốc gia (gọi tắt là các Thành viên); Trưởng Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả các Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi tắt là Ban Chỉ đạo 389 Bộ, ngành, tỉnh, thành phố); Thủ trưởng các cơ quan liên quan”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chỉ đạo 389, như sau:

“Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia

1. Ban Chỉ đạo 389 quốc gia hoạt động thường xuyên thông qua hoạt động của các Thành viên và của Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo 389 quốc gia (gọi tắt là Văn phòng Thường trực); trên cơ sở phân công nhiệm vụ rõ ràng, đề cao trách nhiệm cá nhân của Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban và các Ủy viên.

2. Các Thành viên Ban Chỉ đạo 389 quốc gia chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả thuộc lĩnh vực của Bộ, ngành mình và các nhiệm vụ được Trưởng Ban phân công.

3. Trưởng Ban Chỉ đạo 389 quốc gia sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ; các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo 389 quốc gia sử dụng con dấu của Bộ mình; Văn phòng Thường trực sử dụng con dấu riêng.

4. Ban Chỉ đạo 389 các Bộ, ngành sử dụng con dấu của Bộ, ngành mình; Trưởng Ban Chỉ đạo 389 tỉnh (thành phố) sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố); các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo 389 tỉnh (thành phố) sử dụng con dấu của sở, ngành mình”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 3. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389, như sau:

“Điều 3. Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia

1. Bộ Tài chính là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị chức năng của bộ phối hợp với Văn phòng Thường trực nghiên cứu, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách liên quan đến công tác của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, đồng thời bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia và Văn phòng Thường trực.

2. Bộ Tài chính phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan có công chức, sỹ quan biệt phái đến làm việc tại Văn phòng Thường trực để đảm bảo các chế độ, chính sách, quyền lợi về lương, các khoản phụ cấp theo lương,

phụ cấp chức vụ, phụ cấp nghề nghiệp, phúc lợi và các chế độ đặc thù khác (nếu có) theo quy định của pháp luật; ưu tiên tạo điều kiện trong quy hoạch, bổ nhiệm, đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; tiếp nhận, bố trí công tác cho công chức, sỹ quan hết thời hạn biệt phái phù hợp với trình độ, năng lực.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 4. Trách nhiệm của Trưởng Ban Chỉ đạo 389, như sau:

“5. Biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích; yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật các tập thể, cá nhân có sai phạm trong thực hiện nhiệm vụ chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả”.

6. Sửa đổi, bổ sung một số khoản tại Điều 5. Trách nhiệm của Phó Trưởng Ban Thường trực - Bộ trưởng Bộ Tài chính:

Phần đề dẫn mở đầu sửa đổi, bổ sung như sau:

“Phó Trưởng Ban Thường trực chỉ đạo xử lý các công việc có tính chất thường xuyên của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia; những công việc được Trưởng Ban ủy quyền và thực hiện một số nhiệm vụ sau:”.

Khoản 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“5. Chỉ đạo Ban Chỉ đạo 389 các Bộ, ngành, tỉnh, thành phố và cơ quan chức năng trong việc cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tấn, báo chí; chỉ đạo phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền về chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.”

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 6. Trách nhiệm của Phó Trưởng Ban - Bộ trưởng Bộ Công Thương, như sau:

“4. Giúp Trưởng Ban chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, theo dõi tình hình thực hiện nhiệm vụ chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tại các tỉnh, thành phố khu vực miền Bắc (từ tỉnh Ninh Bình trở ra). Cử biệt phái công chức đến làm việc tại Văn phòng Thường trực theo yêu cầu của Trưởng Ban”.

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 7. Trách nhiệm của Phó Trưởng Ban - Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, như sau:

“4. Giúp Trưởng Ban chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, theo dõi tình hình thực hiện nhiệm vụ chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tại các tỉnh, thành phố khu vực miền Trung - Tây Nguyên (từ tỉnh Thanh Hóa đến các tỉnh: Đắk Nông, Lâm Đồng và Bình Thuận). Cử biệt phái sỹ quan đến làm việc tại Văn phòng Thường trực theo yêu cầu của Trưởng Ban”.

9. Sửa đổi, bổ sung một số khoản tại Điều 8. Trách nhiệm của Phó Trưởng Ban - Thứ trưởng Bộ Công an:

Khoản 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát, lực lượng An ninh thực hiện nhiệm vụ chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả”.

Khoản 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“4. Giúp Trưởng Ban chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, theo dõi tình hình thực hiện nhiệm vụ chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tại các tỉnh, thành phố khu vực miền Nam (từ các tỉnh Bình Phước, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu trở vào). Cử biệt phái sỹ quan đến làm việc tại Văn phòng Thường trực theo yêu cầu của Trưởng Ban.”

10. Sửa đổi, bổ sung Điều 10. Nhiệm vụ của Văn phòng Thường trực, như sau:

“Điều 10. Nhiệm vụ của Văn phòng Thường trực

Văn phòng Thường trực có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban điều hành, chỉ đạo hoạt động của Ban Chỉ đạo 389 để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Quyết định số 389/QĐ-TTg ngày 19 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 09/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 389/QĐ-TTg ngày 19 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Văn phòng Thường trực có Quy chế hoạt động riêng.”

11. Sửa đổi, bổ sung Điều 11. Chế độ thông tin báo cáo như sau:

“Điều 11. Chế độ thông tin báo cáo như sau:

1. Ban Chỉ đạo 389 các bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm quán triệt, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc quyền chấp hành thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo quy định của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia; kịp thời cung cấp thông tin theo đề nghị của Văn phòng Thường trực để phục vụ tham mưu, giúp việc lãnh đạo Ban Chỉ đạo 389 quốc gia trong chỉ đạo, điều hành công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Văn phòng Thường trực hướng dẫn cụ thể hình thức, nội dung, thời gian báo cáo; tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban.

2. Các đồng chí Phó Trưởng Ban Chỉ đạo 389 quốc gia và các đồng chí Ủy viên Ban Chỉ đạo 389 quốc gia có trách nhiệm chủ động báo cáo Trưởng Ban về các công việc còn vướng mắc, vụ việc, hiện tượng vi phạm nghiêm trọng, phức tạp về buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả thuộc chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý của bộ, ngành, đơn vị do mình phụ trách.”

12. Sửa đổi, bổ sung Điều 13. Mọi quan hệ công tác giữa Ban Chỉ đạo 389 với Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả các địa phương, như sau:

“Điều 13. Mọi quan hệ công tác giữa Ban Chỉ đạo 389 quốc gia với Ban Chỉ đạo 389 các bộ, ngành, địa phương

1. Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra Ban Chỉ đạo 389 các Bộ, ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả theo kế hoạch, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia.

2. Ban Chỉ đạo 389 các Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm triển khai đầy đủ, kịp thời các chỉ đạo, các kế hoạch, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia; cung cấp thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất khi có yêu cầu.”

13. Bổ sung thêm khoản 3 vào Điều 15. Điều khoản thi hành, như sau:

“3. Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo 389 quốc gia có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành là Thành viên Ban Chỉ đạo 389 quốc gia thường xuyên cập nhật, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo 389 quốc gia để ra thông báo khi có sự thay đổi về nhân sự của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia.”

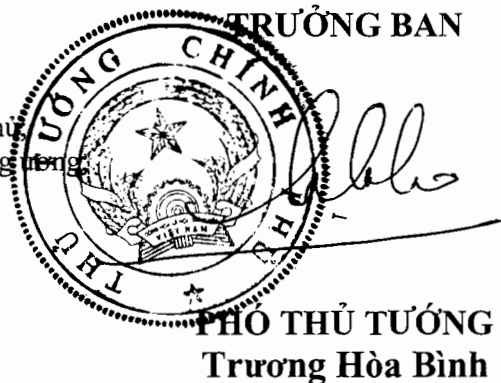
14. Sửa đổi, bổ sung danh sách Thành viên Ban Chỉ đạo 389 quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 31/QĐ-BCĐ389 ngày 23 tháng 5 năm 2014 của Trưởng Ban Chỉ đạo 389 quốc gia về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành; các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Trưởng Ban, các Phó trưởng Ban và Ủy viên Ban Chỉ đạo 389 quốc gia; Trưởng Ban Chỉ đạo 389 các Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các Thành viên Ban Chỉ đạo 389 quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, BCĐ389 (3b).ĐVD 240





**DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA
CHỐNG BUÔN LẬU, GIAN LẬN THƯƠNG MẠI VÀ HÀNG GIẢ**

*(Kèm theo Quyết định số 264 /QĐ-BCĐ389
ngày 4 tháng 4 năm 2017 của Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia
chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả)*

1. Ông Trương Hòa Bình, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ, Trưởng Ban;
2. Ông Đinh Tiến Dũng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Phó Trưởng Ban Thường trực;
3. Ông Trần Tuấn Anh, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Công Thương, Phó Trưởng Ban;
4. Ông Lê Quý Vương, Ủy viên Trung ương Đảng, Thượng tướng, Thứ trưởng Bộ Công an, Phó Trưởng Ban.
5. Ông Lê Chiêm, Ủy viên Trung ương Đảng, Thượng tướng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Phó Trưởng Ban;
6. Ông Lê Mạnh Hà, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Ủy viên;
7. Bà Trương Thị Ngọc Ánh, Phó Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy viên;
8. Bà Vũ Thị Mai, Thứ trưởng Bộ Tài chính, Ủy viên;
9. Ông Đỗ Thắng Hải, Thứ trưởng Bộ Công Thương, Ủy viên;
10. Ông Lê Tiến Châu, Thứ trưởng Bộ Tư pháp, Ủy viên.
11. Ông Nguyễn Duy Thăng, Thứ trưởng Bộ Nội vụ, Ủy viên;
12. Ông Trần Thanh Nam, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy viên;
13. Ông Phạm Lê Tuấn, Thứ trưởng Bộ Y tế, Ủy viên;
14. Ông Lê Đình Thọ, Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Ủy viên;
15. Ông Trần Việt Thanh, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy viên;
16. Ông Bùi Mạnh Cường, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy viên;
17. Ông Huỳnh Vĩnh Ái, Thứ trưởng Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Ủy viên;

18. Ông Nguyễn Thành Hưng, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy viên;
19. Ông Ngô Văn Khánh, Phó Tổng Thanh tra Chính phủ, Ủy viên;
20. Ông Lâm Kiệt Tường, Phó Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam, Ủy viên;
21. Ông Trần Minh Hùng, Phó Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam, Ủy viên;
22. Ông Đàm Thanh Thế, Chánh Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, Ủy viên;
23. Đồng chí Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát, Ủy viên;
24. Ông Nguyễn Chí Thành, Trung tướng, Tổng cục trưởng Tổng cục An ninh, Ủy viên;
25. Ông Bùi Đức Hạnh, Thiếu tướng, Phó Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Ủy viên;
26. Ông Nguyễn Quang Đạm, Trung tướng, Tư lệnh Cảnh sát biển, Ủy viên;
27. Ông Nguyễn Văn Cẩn, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Ủy viên;
28. Ông Bùi Văn Nam, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Ủy viên;
29. Ông Trịnh Văn Ngọc, Cục trưởng Cục Quản lý thị trường, Ủy viên.